



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 2**



THƯA CÁC GIA ĐÌNH WPS

Tài liệu này phác thảo các mục tiêu học tập, hoặc tiêu chuẩn, con quý vị sẽ học tập trong suốt năm học của chúng. Mục tiêu là để con em quý vị thể hiện sự thành thạo trong từng mục tiêu học tập này vào cuối năm nay. Vào cuối mỗi quý, quý vị sẽ nhận được một báo cáo cho biết tiến bộ mà con em quý vị đã đạt được để tinh thông các mục tiêu học tập.

Các mục tiêu học tập được lấy trực tiếp từ thang đo thành thạo mà giáo viên sử dụng hàng ngày để lập kế hoạch và cung cấp giảng dạy. Chúng tôi mời quý vị ghé thăm trang web của học khu, www.bit.ly/259SRG, để khám phá các mục tiêu học tập theo thang điểm thành thạo, làm quen với sự tiến bộ của việc học được cung cấp trên mỗi thang đo, và xem xét các câu hỏi và câu trả lời thường gặp về các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm.

Chúng tôi rất vui mừng về sự thay đổi đối với các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm bằng cách sử dụng thang đo thành thạo và mục tiêu học tập. Cải cách này sẽ hỗ trợ các học sinh của chúng tôi trong hành trình để trở nên sẵn sàng cho tương lai!

CÁC MỤC TIÊU HÀNH VI/THÓI QUEN HỌC TẬP

CÁC THÓI QUEN HỌC TẬP

- Hoàn Thành Công Việc: Hoàn thành công việc theo thời gian được chỉ định
- Tham Gia & Cam Kết: Lắng nghe, tham gia lớp học và cam kết trong quá trình học tập trên cơ sở nhất quán
- Thực Hiện theo các Chỉ Dẫn: Biết và hành động theo các quy tắc của lớp học & các hướng dẫn bằng lời nói hoặc bằng văn bản

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

- Nhận Thức Xã Hội: Thể hiện nhận thức về những suy nghĩ, cảm xúc và sự khác biệt của người khác (nghĩa là các học sinh phản ứng thích hợp với người khác trong nhiều tình huống)
- Kỹ Năng Giao Tiếp: Thể hiện kỹ năng giao tiếp & xã hội để tương tác hiệu quả trong các môi quan hệ

PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN

- Tự Nhận Thức: Xác định, hiểu và thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân theo những cách lành mạnh
- Tự Quản Lý: Hiểu và sử dụng các chiến lược để quản lý suy nghĩ/hành vi và đạt mục tiêu

PHÁT TRIỂN CÁ TÍNH

- Nguyên Tắc Cốt Lõi: Trong nhiều môi trường khác nhau, hãy thể hiện những đặc điểm của tính cách tốt như: trung thực, tốt bụng, tự chủ và kiên trì
- Kỹ Năng Ra Quyết Định: Thể hiện kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm và hiệu quả trong nhiều môi trường khác nhau
- Kỹ Năng Giải Quyết Vấn Đề: Phát triển, thi hành và làm gương hiệu quả các kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhiều môi trường khác nhau



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp LỚP 2

MỤC TIÊU HỌC TẬP NGHỆ THUẬT NGÔN NGỮ

- Đọc một và hai âm tiết được đánh vần cân đối với các nguyên âm ngắn và dài - bao gồm các từ tương ứng cho các nhóm nguyên âm phổ biến **RF2.3**
- Đọc các từ được đánh vần cân đối với các phụ tố **RF2.3d**
- Nhận biết và đọc các từ được đánh vần không cân đối phù hợp với cấp lớp **RF2.3f**
- Đọc văn bản cấp lớp bằng miệng với độ chính xác, tỷ lệ phù hợp và biểu thức trên các bài đọc liên tiếp **RF2.4b**
- Hỏi và trả lời những câu hỏi như “who”, “what”, “where”, “when”, “why” & “how” để chứng minh sự hiểu biết về các chi tiết chính trong một văn bản thông tin **RI.2.1**
- Xác định ý tưởng chính của văn bản đa văn bản **RI.2.2**
- Mô tả các chi tiết trong một văn bản mà hỗ trợ ý chính của nó **RI.2.2**
- Mô tả sự kết nối giữa một loạt các sự kiện lịch sử, con người, ý tưởng hoặc khái niệm khoa học hoặc các bước trong quy trình kỹ thuật trong văn bản **RI.2.3**
- Xác định nghĩa của các từ và cụm từ chưa biết, chọn sự linh hoạt từ nhiều phương pháp **RI.2.4**
- Biết và sử dụng các tính năng văn bản khác nhau để điều hướng văn bản **RI.2.5**
- Nhận biết những gì một tác giả đang cố gắng trả lời, giải thích hoặc mô tả trong một văn bản phi hư cấu **RI.2.6**
- Giải thích cách minh họa hoặc hình ảnh đóng góp hoặc làm rõ một văn bản **RI.2.7**
- Mô tả các lý do hỗ trợ các điểm cụ thể mà tác giả đưa ra trong văn bản **RI.2.8**
- So sánh các điểm quan trọng nhất trong hai văn bản về cùng một chủ đề **RI.2.9**
- Xác định nghĩa của một từ chưa biết trong các văn bản thông tin bằng cách sử dụng các từ cơ bản & các phụ tố **RI.2.11c**
- Nhận biết các kết nối trong thực tế giữa các từ và cách sử dụng chúng trong các văn bản thông tin **RI.2.12**
- Phân biệt ý nghĩa giữa các động từ & tính từ liên quan chặt chẽ trong các văn bản thông tin **RI.2.12b**
- Hỏi và trả lời những câu hỏi như “who”, “what”, “where”, “when”, “why” & “how” để chứng minh sự hiểu biết về các chi tiết chính trong một văn bản thông tin **RI.2.1**
- Kể lại những câu chuyện, bao gồm truyện ngụ ngôn & truyện dân gian từ các nền văn hóa khác nhau, và xác định thông điệp trung tâm, bài học hoặc đạo đức **RI.2.2**
- Mô tả cách một nhân vật phản ứng với các sự kiện & thách thức lớn trong văn bản tự sự **RI.2.3**
- Mô tả cách các từ và cụm từ (ví dụ: nhịp thường, vần điệu, hàng lặp lại) tạo nhịp điệu & ý nghĩa trong một câu chuyện, bài thơ hoặc bài hát **RI.2.4**
- Mô tả cấu trúc tổng thể của một câu chuyện bao gồm mô tả cách bắt đầu giới thiệu câu chuyện & kết thúc bao gồm hành động **RI.2.5**
- Mô tả sự khác biệt về quan điểm của các ký tự trong văn bản **RL.2.6**
- So sánh hai hoặc nhiều phiên bản của cùng một câu chuyện của các tác giả khác nhau hoặc từ các nền văn hóa khác nhau **RL.2.9**
- Xác định nghĩa của một từ chưa biết trong văn bản văn học bằng cách sử dụng các từ cơ bản & phụ tố **RL.2.11c**
- Nhận biết kết nối thực tế giữa các từ và cách sử dụng chúng trong các văn bản văn học **RL.2.12**
- Phân biệt sắc thái ý nghĩa giữa các động từ & các tính từ liên quan chặt chẽ trong văn bản văn học **RL.2.12b**
- Tạo các câu hoàn tất đơn giản & các câu ghép **SL.2.6**
- Nêu một quan điểm về một trải nghiệm **W.2.1**
- Đưa ra nhiều lý do cho một quan điểm **W.2.1**
- Viết các văn bản thông tin hoặc văn bản giải thích trong đó chúng giới thiệu một chủ đề ở đầu văn bản **W.2.2**
- Sử dụng các điều kiện thật, các định nghĩa và các ví dụ để phát triển các điểm **W.2.2**
- Cung cấp một tuyên bố hoặc phản kết luận **W.2.2**
- Viết tường thuật trong đó chúng kể lại một sự kiện hoặc chuỗi sự kiện được xây dựng kỹ lưỡng và sử dụng các từ tạm thời để hiển thị thứ tự sự kiện **W.2.3**
- Sử dụng các chi tiết mô tả để mô tả dàn dựng & các nhân vật trong tường thuật **W.2.3**
- Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn và bạn học, thay thế các từ không chính thức bằng các từ chính thức trong một dự thảo **W.2.5**
- Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn và bạn học, mở rộng mô tả và giải thích trong một dự thảo **W.2.5**
- Nhớ lại thông tin từ kinh nghiệm hoặc thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp để trả lời câu hỏi **W.2.8**
- Sử dụng đúng các danh từ số nhiều chung & bất qua tắc **W.2.10b**
- Sử dụng đại từ phản thân đúng **W.2.10c**
- Sử dụng các động từ thì quá khứ có quy tắc & bất quy tắc **W.2.10d**
- Sử dụng tính từ & trạng từ một cách chính xác để sửa đổi các từ **W.2.10e**
- Mở rộng và sắp xếp lại các câu đơn giản & ghép hoàn chỉnh **W.2.10f**
- Chính sửa để viết hoa các ngày lễ, tên sản phẩm & các địa điểm địa lý **W.2.11a**
- Chính sửa để sử dụng đúng dấu câu, bao gồm dấu phẩy trong lời chào và các chữ kết thúc **W.2.11b**
- Chính sửa dạng rút gọn được hình thành đúng cách và các sở hữu thường xuyên xảy ra **W.2.11c**
- Tổng quát hóa các mẫu chính tả đã học khi viết các từ **W.2.11d**
- Tham khảo tài liệu tham khảo, như từ điển & bảng chú giải, để kiểm tra và sửa lỗi chính tả **W.2.11e**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 2**

MỤC TIÊU HỌC TOÁN HỌC

- Nhận biết và vẽ các hình có các thuộc tính được chỉ định và xác định các hình tam giác, tứ giác, ngũ giác, hình lục giác và hình khối **2.G.1**
- Phân vùng hình chữ nhật thành các hàng & cột có cùng kích thước hình vuông và tìm tổng số **2.G.2**
- Phân vùng các hình tròn & hình chữ nhật thành hai, ba hoặc bốn cô phần bằng nhau, mô tả các phần bằng sử dụng các từ và cụm từ phân số chính xác và nhận ra rằng các phần bằng nhau của các hình nguyên giống nhau không cần phải có hình dạng giống nhau **2.G.3**
- Tạo dữ liệu đo bằng cách đo chiều dài của một số đối tượng và hiển thị các phép đo bằng cách tạo một biểu đồ hàng **2.MD.10**
- Vẽ biểu đồ hình ảnh & thanh để thể hiện dữ liệu với tối đa bốn loại **2.MD.11**
- Giải các bài đơn giản, tham gia và so sánh đơn giản bằng cách sử dụng thông tin được trình bày trong biểu đồ thanh **2.MD.11**
- Ước tính độ dài bằng cách sử dụng toàn bộ đơn vị inch, feet, centimet & mét **2.MD.3**
- Đo để xác định một đồ vật dài hơn một đồ vật thể hiện sự khác biệt về đơn vị tiêu chuẩn **2.MD.4**
- Sử dụng phép tính cộng và phép trừ đến 100 để giải các bài toán đố 1- & 2 bước liên quan đến độ dài được đưa ra trong cùng một đơn vị **2.MD.5**
- Biểu thị toàn bộ số dưới dạng độ dài từ 0 trên một biểu đồ hàng số & biểu thị tổng số & chênh lệch trong 100 trên một biểu đồ hàng số **2.MD.6**
- Giới thiệu và ghi thời gian từ đồng hồ kim chỉ & kỹ thuật số đến 5 phút gần nhất (bao gồm các số & ngôn ngữ chung) **2.MD.7**
- Giải các bài toán đố (bao gồm viết phương trình) liên quan đến các tờ đô la & tiền xu (không hỗn hợp), sử dụng các ký hiệu cho đô la và cent **2.MD.8**
- Nhận biết các tiền xu & đô la và giá trị của chúng **2.MD.9**
- Chứng minh và giải thích các thuộc tính xác định của các số có ba số & soan thảo & phân tách các số có ba số theo nhiều cách **2.NBT.1; 2.NBT.1a-c**
- Đếm đến 1,000 bằng 2, 5, 10 và 100 bắt đầu từ bất kỳ số nào & giải thích & khái quát hóa **2.NBT.2**
- Đọc và viết số đến 1,000 bằng cách sử dụng 10 chữ số cơ bản, tên số, biểu mẫu mở rộng & dạng đơn vị **2.NBT.3**
- So sánh hai số có 3 số sử dụng lớn hơn, nhỏ hơn, bằng và không bằng các ký hiệu quan hệ **2.NBT.4**
- Thành thạo (hiệu quả, chính xác, linh hoạt & phù hợp) cộng & trừ đến 100 một cách thành thạo **2.NBT.5**
- Cộng đến bốn số có hai số bằng cách sử dụng các chiến lược dựa trên trị số & thuộc tính của các phép tính **2.NBT.6**
- Cộng hoặc trừ đến 1,000 bằng cách sử dụng nhiều chiến lược khác nhau và liên kết chiến lược với phương pháp bằng văn bản **2.NBT.7**
- Giải các bài toán đố cộng và trừ một bước & hai bước đến 100 liên quan đến nhiều tình huống khác nhau & ẩn số ở bất kỳ vị trí nào **2.OA.1**
- Thành thạo (hiệu quả, chính xác, linh hoạt & phù hợp) cộng & trừ đến 20 bằng cách sử dụng các chiến lược tính nhẩm một cách trôi chảy **2.OA.2**
- Viết một phương trình để biểu thị một số chẵn là tổng của hai số cộng bằng nhau **2.OA.3**
- Xác định xem một nhóm có tối đa 20 đồ vật có số lượng lẻ hoặc chẵn **2.OA.3**
- Sử dụng phép tính cộng để tìm tổng số các đồ vật được sắp xếp trong các mảng hình chữ nhật đến 5 hàng & cột và viết phương trình để biểu thị tổng của các số cộng bằng nhau **2.OA.4**

CÁC MỤC TIÊU HỌC XÃ HỘI HỌC VÀ KHOA HỌC

- Khoa học: Quan sát thực vật & động vật để so sánh sự đa dạng của sự sống ở các môi trường sống khác nhau **2-LS4-1**
- Xã Hội Học: Giải thích việc sử dụng & mục đích của tiền **2-1.1**
- Xã Hội Học: Giải thích những gì xảy ra khi người mua và người bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ **2-5.1**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp LỚP 2

CÁC MỤC TIÊU HỌC THỂ DỤC

- Thực hiện nhảy qua, nhảy lên, nhảy và đáp bằng cách sử dụng một mô hình động cơ thuần thực **1**
- Ném dưới vai và trên vai cho thấy sự đối lập & hướng bên hông **1**
- Bắt một đồ vật tự nảy sau một lần nảy hoặc một đồ vật bị ném từ một đối tác chỉ bằng tay **1**
- Thực hiện theo sự kết hợp của các chuyển động nhịp nhàng với âm nhạc với nhịp độ cụ thể (chậm-chậm, nhanh-nhanh-nhanh) bằng cách sử dụng cả hai bên của cơ thể **1**
- Rê Rê bóng với tay thuận & thử tay không thuận trong không gian chung trong khi chạy bộ chậm, đồng thời kiểm soát cơ thể & bóng bắt đầu và dừng chuyển động **1**
- Rê bóng bằng chân trong một không gian chung, khi chạy bộ chậm, đồng thời kiểm soát cơ thể & bóng **1**
- Đánh một đồ vật với một dụng cụ xử lý ngắn cho thấy độ bám thích hợp **1**
- Đá một quả bóng đang di chuyển bằng cách sử dụng một đến gần **1**
- Chuyền một đồ vật nhẹ bằng tay đến một đối tác **1**
- Nhảy về phía trước hoặc lùi lại bằng một sợi dây tự quay &/hoặc một sợi dây dài nhiều lần trong khi ở một điểm **1**
- Hiểu được sự khác biệt giữa các lối khác nhau **2**
- Phân biệt giữa các tốc độ **2**
- Nhận biết hai trong số năm thành phần thể dục liên quan đến sức khỏe và xác định một hoạt động phù hợp cho mỗi thành phần đó **3**
- Thực hiện theo các chỉ dẫn **4**
- Thể hiện hành vi tích cực khi làm việc với một đối tác bất kể sự khác biệt **4**
- Mô tả những cách tích cực để ăn mừng thành công của cá nhân, đối tác hoặc nhóm trong hoạt động thể chất **5**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NGHỆ THUẬT

- Kết nối việc tạo nghệ thuật với trải nghiệm cá nhân, cả trong và ngoài trường **CN.1**
- Khám phá nghệ thuật đã được tạo ra trong suốt lịch sử và bởi các nền văn hóa trên thế giới **CN.2**
- Kể chuyện và/hoặc truyền đạt ý tưởng thông qua nghệ thuật qua làm nghệ thuật **CR.1**
- Tổ chức và phát triển ý tưởng nghệ thuật & tác phẩm **CR.2**
- Trộn các màu phụ với độ chính xác **CR.2**
- Vẽ từ quan sát **CR.2**
- Điều khiển các vật liệu **CR.3**
- Đáp ứng nghệ thuật bằng cách nhìn, nghe, nói và/hoặc viết **RE.1**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NHẠC

- Tạo ý tưởng âm nhạc mới trong các hướng dẫn cụ thể **Cr.1.2**
- Phân tích và thực hiện các độ cao thấp cụ thể với xướng âm (như mi, la) **Pr.2.2b**
- Thể hiện kiến thức về ký hiệu nhịp điệu âm nhạc tiêu chuẩn hoặc biểu tượng **Re.3.2**